

Phụ lục
TỔNG HỢP NHU CẦU VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
GIẢI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên Dự án	Tổng kinh phí giai đoạn 2021-2025										
		Tổng số vốn				Trung ương			Địa phương			Huy động khác
		Tổng cộng	Trong đó			Cộng	Trong đó		Cộng	Trong đó		
			ĐTPT	SN	Huy động		ĐTPT	SN		ĐTPT	SN	
	Tổng toàn tỉnh	905.413	318.172	582.846	4.395	819.032	289.172	529.860	81.986	29.000	52.986	4.395
1	Dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo: <i>Tiểu Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo</i>	236.910	214.380	21.430	1.100	214.298	194.816	19.482	21.512	19.564	1.948	1.100
2	Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	178.050	0	176.420	1.630	160.382	0	160.382	16.038	0	16.038	1.630
3	Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	100.056	0	99.231	825	90.210	0	90.210	9.021	0	9.021	825
3.1	<i>Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp</i>	77.165	0	76.340	825	69.400	0	69.400	6.940	0	6.940	825
3.2	<i>Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng</i>	22.891	0	22.891	0	20.810	0	20.810	2.081	0	2.081	0
4	Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	270.793	103.792	167.001	0	246.175	94.356	151.819	24.618	9.436	15.182	0
4.1	<i>Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</i>	216.041	87.110	128.931	0	196.401	79.191	117.210	19.640	7.919	11.721	0
4.2	<i>Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng</i>	3.180	0	3.180	0	2.891	0	2.891	289	0	289	0
4.3	<i>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</i>	51.572	16.682	34.890	0	46.883	15.165	31.718	4.689	1.517	3.172	0
5	Dự án 5 . Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo	49.064	0	48.224	840	43.840	0	43.840	4.384	0	4.384	840
6	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	21.907	0	21.907	0	19.915	0	19.915	1.992	0	1.992	0

6.1	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	10.693	0	10.693	0	9.721	0	9.721	972	0	972	0
6.2	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	11.213	0	11.213	0	10.194	0	10.194	1.019	0	1.019	0
7	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	48.633	0	48.633	0	44.212	0	44.212	4.421	0	4.421	0
7.1	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	31.770	0	31.770	0	28.882	0	28.882	2.888	0	2.888	0
7.2	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	16.863	0	16.863	0	15.330	0	15.330	1.533	0	1.533	0